

Bản án số: 135/2026/HS-PT

Ngày 15 - 5 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Phi Yến

Các Thẩm phán: Ông Ngô Hà Nam

Bà Đỗ Thị Thúy Năng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Đãi Em - Kiểm sát viên

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2026/TLPT-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Võ Viết H, Lương Ngọc N do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2026/HS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Võ Viết H, sinh ngày 01/02/1986 tại T, Đà Nẵng; Giới tính: nam; Nơi cư trú: tổ C, thôn Q, xã T, thành phố Đà Nẵng; Căn cước công dân số: 049086005231; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Võ Viết K, sinh năm 1967 và bà Trương Thị N1, sinh năm 1969; có vợ là Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1997; có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. Lương Ngọc N, sinh ngày 20/8/1985 tại T, Đà Nẵng; Giới tính: nam; Nơi cư trú: tổ A, thôn Q, xã T, thành phố Đà Nẵng; Căn cước công dân số: 049085011655; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Lương Văn T, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1955; có vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm 1991; có 02 con, con lớn sinh năm 2014 và con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Các bị cáo không có kháng cáo: Đặng T2, Nguyễn Phước T3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/5/2024, Công an huyện T tiến hành kiểm tra tại nhà của Võ Viết H, phát hiện H có hành vi dùng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y51 của H nhận ghi lô đề cho 03 người, với tổng số tiền ghi được là 1.020.000 đồng rồi chuyển tin nhắn cho Đặng T2, kiểm tra 02 điện thoại di động H dùng làm phương tiện để ghi lô đề ghi nhận, ngoài tin nhắn ngày 16/5/2024, trên điện thoại còn lưu giữ tin nhắn Hào ghi lô đề của những ngày từ ngày 10/5/2024 đến ngày 15/5/2024 và những tin nhắn này cũng được chuyển cho Đặng T2. Làm việc với Đặng T2, Đặng T2 khai nhận hành vi cùng H tổ chức ghi lô đề, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã lập biên bản sự việc và tạm giữ 03 điện thoại di động của H và Đặng T2 để xác minh làm rõ.

Tiến hành trích xuất và phục hồi dữ liệu điện tử: tin nhắn SMS, Z, Facebook, Messenger trong 03 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max (số IMEI: 357771756579350), có gắn SIM số: 0852718357; vivo Y51 (số I: 864874058885610), có gắn SIM số: 0795582118 thu giữ của Võ Viết H và iPhone 14 Pro Max (số IMEI: 357170855227476), có gắn SIM số: 0777234423 thu giữ của Đặng T2 xác định từ đầu tháng 3 năm 2024 đến khi bị bắt có 64 lần Võ Viết H nhận ghi lô đề cho nhiều người với tổng số tiền ghi được là: 347.815.000 đồng (gồm đài miền T và miền N là 167.800.000 đồng; đài miền B là 180.015.000 đồng), rồi tổng hợp chuyển cho Đặng T2 để hưởng hoa hồng 08% /167.800.000 đồng đối với đài miền T và miền N là 13.424.000 đồng; 07%/180.015.000 đồng đối với đài miền B là 12.601.050 đồng.

Về tỉ lệ chung chi tiền thắng thua được tính như sau: Nếu người chơi ghi lô đề trúng, đánh bao lô thì 01 ăn 05 (nghĩa là người chơi đánh 1.000 đồng trúng được 5.000 đồng), đánh đầu đuôi thì 01 ăn 80 (nghĩa là người chơi đánh 1.000 đồng trúng được 80.000 đồng) và đặc biệt 03 số thì 01 ăn 600 (nghĩa là người chơi đánh 1.000 đồng trúng được 600.000 đồng), xiên 02 thì 01 ăn 16 (nghĩa là người chơi đánh 1.000 đồng trúng được 16.000 đồng), lô 03 chân thì 01 ăn 40 (nghĩa là người chơi đánh 1.000 đồng trúng được 40.000 đồng). Đài miền B bao lô thì 01 ăn 3,5 (nghĩa là người chơi đánh 1.000 đồng trúng được 3.500 đồng), đầu đuôi thì 01 ăn 80, đặc biệt 03 số thì 01 ăn 600 như đài miền T, miền N, xiên 02 thì 01 ăn 13 (nghĩa là người chơi đánh 1.000 đồng trúng được 13.000 đồng), xiên 3 thì 01 ăn 50 (nghĩa là người chơi đánh 1.000 đồng trúng được 50.000 đồng), lô 03 chân thì 01 ăn 30 (nghĩa là người chơi đánh 1.000 đồng trúng được 30.000 đồng). Đối chiếu với kết quả mở thưởng hàng ngày T2, H đã chung chi cho những người thắng đề với tổng số tiền là 252.895.000 đồng.

Trong 64 lần Võ Viết H, Đặng T2 tổ chức đánh bạc từ đầu tháng 3 năm 2024 đến khi bị bắt với tổng số tiền ghi được là 347.815.000 đồng, có 44 lần số

tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng/lần (trong đó có 09 lần số tiền đánh bạc trên 20.000.000 đồng/lần), cụ thể:

Ngày 05/3/2024, H chuyển cho Tiếng 500.000 đồng, kết quả không thắng, số tiền đánh bạc là 500.000 đồng;

Ngày 15/3/2024, H chuyển cho T2 8.950.000 đồng, kết quả thắng 15.530.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 24.480.000 đồng;

Ngày 16/3/2024, H chuyển cho T2 6.200.000 đồng, kết quả thắng 3.950.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 10.150.000 đồng;

Ngày 17/3/2024, H chuyển cho T2 3.980.000 đồng, kết quả thắng 1.750.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 5.730.000 đồng;

Ngày 18/3/2024, H chuyển cho T2 4.560.000 đồng, kết quả thắng 1.200.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 5.760.000 đồng;

Ngày 19/3/2024, H chuyển cho T2 8.600.000 đồng, kết quả thắng 2.400.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 11.000.000 đồng;

Ngày 20/3/2024, H chuyển cho T2 3.240.000 đồng, kết quả thắng 2.400.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 5.640.000 đồng;

Ngày 21/3/2024, H chuyển cho T2 5.960.000 đồng, kết quả thắng 2.150.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 8.110.000 đồng;

Ngày 22/3/2024, H chuyển cho T2 5.905.000 đồng, kết quả thắng 750.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 6.655.000 đồng;

Ngày 23/3/2024, H chuyển cho T2 7.060.000 đồng, kết quả thắng 2.200.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 9.260.000 đồng;

Ngày 24/3/2024, H chuyển cho T2 5.530.000 đồng, kết quả thắng 3.150.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 8.680.000 đồng;

Ngày 25/3/2024, H chuyển cho T2 7.050.000 đồng, kết quả thắng 4.500.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 11.550.000 đồng;

Ngày 26/3/2024, H chuyển cho T2 8.650.000 đồng, kết quả thắng 15.530.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 24.180.000 đồng;

Ngày 27/3/2024, H chuyển cho T2 4.100.000 đồng, kết quả thắng 1.400.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 5.500.000 đồng;

Ngày 28/3/2024, H chuyển cho T2 5.300.000 đồng, kết quả thắng 1.900.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 7.200.000 đồng;

Ngày 29/3/2024, H chuyển cho T2 8.950.000 đồng, kết quả thắng 15.530.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 24.480.000 đồng;

Ngày 30/3/2024, H chuyển cho T2 8.950.000 đồng, kết quả thắng 15.530.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 24.480.000 đồng;

Ngày 31/3/2024, H chuyển cho T2 3.560.000 đồng, kết quả thắng 1.750.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 5.310.000 đồng;

Ngày 01/4/2024, H chuyển cho T2 2.080.000 đồng, kết quả không thắng, số tiền đánh bạc là 2.080.000 đồng;

Ngày 02/4/2024, H chuyển cho T2 4.470.000 đồng, kết quả thắng 7.650.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 12.120.000 đồng;

Ngày 03/4/2024, H chuyển cho T2 5.700.000 đồng, kết quả không thắng, số tiền đánh bạc là 5.700.000 đồng;

Ngày 04/4/2024, H chuyển cho T2 5.970.000 đồng, kết quả thắng 11.550.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 17.520.000 đồng;

Ngày 05/4/2024, H chuyển cho T2 8.790.000 đồng, kết quả không thắng, số tiền đánh bạc là 8.790.000 đồng;

Ngày 06/4/2024, H chuyển cho T2 1.200.000 đồng, kết quả thắng 5.000.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 6.200.000 đồng;

Ngày 07/4/2024, H chuyển cho T2 2.500.000 đồng, kết quả không thắng, số tiền đánh bạc là 2.500.000 đồng;

Ngày 08/4/2024, H chuyển cho T2 2.720.000 đồng, kết quả không thắng, số tiền đánh bạc là 2.720.000 đồng;

Ngày 09/4/2024, H chuyển cho T2 1.750.000 đồng, kết quả không thắng, số tiền đánh bạc là 1.750.000 đồng;

Ngày 10/4/2024, H chuyển cho T2 850.000 đồng, kết quả thắng 700.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 1.550.000 đồng;

Ngày 11/4/2024, H chuyển cho T2 700.000 đồng, kết quả thắng 1.050.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 1.750.000 đồng;

Ngày 12/4/2024, H chuyển cho T2 1.650.000 đồng, kết quả thắng 1.650.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 3.300.000 đồng;

Ngày 13/4/2024, H chuyển cho T2 4.200.000 đồng, kết quả thắng 1.925.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 6.125.000 đồng;

Ngày 14/4/2024, H chuyển cho T2 4.200.000 đồng, kết quả thắng 1.925.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 6.125.000 đồng;

Ngày 15/4/2024, H chuyển cho T2 2.950.000 đồng, kết quả thắng 2.100.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 5.050.000 đồng;

Ngày 16/4/2024, H chuyển cho T2 3.590.000 đồng, kết quả thắng 2.450.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 6.040.000 đồng;

Ngày 17/4/2024, H chuyển cho T2 3.250.000 đồng, kết quả không thắng, số tiền đánh bạc là 3.250.000 đồng;

Ngày 18/4/2024, H chuyển cho T2 3.850.000 đồng, kết quả thắng 2.750.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 6.600.000 đồng;

Ngày 19/4/2024, H chuyển cho T2 3.300.000 đồng, kết quả thắng 350.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 3.650.000 đồng;

Ngày 20/4/2024, H chuyển cho T2 6.950.000 đồng, kết quả không thắng, số tiền đánh bạc là 6.950.000 đồng;

Ngày 21/4/2024, H chuyển cho T2 8.550.000 đồng, kết quả thắng 5.900.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 14.450.000 đồng;

Ngày 22/4/2024, H chuyển cho T2 7.550.000 đồng, kết quả thắng 2.600.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 10.150.000 đồng;

Ngày 23/4/2024, H chuyển cho T2 3.650.000 đồng, kết quả thắng 1.000.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 4.650.000 đồng;

Ngày 24/4/2024, H chuyển cho T2 1.000.000 đồng, kết quả thắng 950.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 1.950.000 đồng;

Ngày 25/4/2024, H chuyển cho T2 2.750.000 đồng, kết quả thắng 1.650.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 4.400.000 đồng;

Ngày 26/4/2024, H chuyển cho T2 6.000.000 đồng, kết quả thắng 2.100.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 8.100.000 đồng;

Ngày 27/4/2024, H chuyển cho T2 2.850.000 đồng, kết quả thắng 700.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 3.550.000 đồng;

Ngày 28/4/2024, H chuyển cho T2 2.600.000 đồng, kết quả thắng 18.350.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 20.950.000 đồng;

Ngày 29/4/2024, H chuyển cho T2 3.050.000 đồng, kết quả thắng 350.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 3.400.000 đồng;

Ngày 30/4/2024, H chuyển cho T2 3.450.000 đồng, kết quả thắng 1.200.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 4.650.000 đồng;

Ngày 01/5/2024, H chuyển cho T2 6.050.000 đồng, kết quả thắng 5.500.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 11.550.000 đồng;

Ngày 02/5/2024, H chuyển cho T2 1.450.000 đồng, kết quả thắng 1.850.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 3.300.000 đồng;

Ngày 03/5/2024, H chuyển cho T2 4.200.000 đồng, kết quả thắng 2.800.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 7.000.000 đồng;

Ngày 04/5/2024, H chuyển cho T2 5.400.000 đồng, kết quả thắng 14.450.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 19.850.000 đồng;

Ngày 05/5/2024, H chuyển cho T2 7.050.000 đồng, kết quả thắng 2.500.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 9.550.000 đồng;

Ngày 06/5/2024, H chuyển cho T2 12.250.000 đồng, kết quả thắng 16.250.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 28.500.000 đồng;

Ngày 07/5/2024, H chuyển cho T2 12.100.000 đồng, kết quả thắng 12.800.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 24.900.000 đồng;

Ngày 08/5/2024, H chuyển cho T2 22.060.000 đồng, kết quả thắng 10.700.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 32.760.000 đồng;

Ngày 09/5/2024, H chuyển cho T2 4.750.000 đồng, kết quả thắng 2.450.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 7.200.000 đồng;

Ngày 10/5/2024, H chuyển cho T2 10.530.000 đồng, kết quả thắng 5.000.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 15.530.000 đồng;

Ngày 11/5/2024, H chuyển cho T2 9.200.000 đồng, kết quả thắng 1.750.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 10.950.000 đồng;

Ngày 12/5/2024, H chuyển cho T2 23.145.000 đồng, kết quả thắng 4.550.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 27.695.000 đồng;

Ngày 13/5/2024, H chuyển cho T2 4.550.000 đồng, kết quả thắng 2.000.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 6.550.000 đồng;

Ngày 14/5/2024, H chuyển cho T2 3.330.000 đồng, kết quả không thắng, số tiền đánh bạc là 3.330.000 đồng;

Ngày 15/5/2024, H chuyển cho T2 4.865.000 đồng, kết quả thắng 6.000.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 10.865.000 đồng.

Ngày 16/5/2024, H chuyển cho T2 1.020.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Trong số những người trực tiếp chơi lô đề với Võ Viết H đến nay xác định có Lương Ngọc N, Nguyễn Phước T3, Nguyễn Tấn T4, Trần Ngọc T5, Nguyễn Thị Xuân H1, Trần Công S, Võ Trung K1, Trương Thế L1, Nguyễn Hưng Đ, Nguyễn Văn S1, Nguyễn Văn D, Huỳnh Xuân H2 và Nguyễn Thành Đ1 cụ thể:

Lương Ngọc N: Từ ngày 25/3/2024 đến ngày 05/5/2024 có 10 lần tham gia mua lô đề với tổng số tiền là 12.100.000 đồng, kết quả thắng được 28.250.000 đồng, trong đó có 02 ngày số tiền mua lô đề trên 5.000.000 đồng (ngày 28/4/2024 N mua lô đề đài miền T 2.100.000 đồng, thắng được 18.000.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 20.100.000 đồng; ngày 04/5/2024 N mua lô đề đài miền Bắc 1.500.000 đồng, thắng được 5.250.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 6.750.000 đồng);

Nguyễn Phước T3: Vào ngày 01/4/2014 đã bị Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình xét xử tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, về tội “Tổ chức đánh bạc”, phạt bổ sung 7.000.000 đồng và phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Bản án số: 18/2014/HSST). Mặc dù chưa được xóa án tích (đến nay T3 chưa thi hành hình phạt bổ sung và nghĩa vụ nộp án phí) nhưng ngày 05/3/2024, T3 vẫn tham gia mua lô đề của Võ Viết H đài miền B với số tiền 500.000 đồng, kết quả không thắng;

Nguyễn Tấn T4: Từ ngày 09/5/2024 đến ngày 16/5/2024 có 08 lần tham gia mua lô đề với tổng số tiền là 6.050.000 đồng, kết quả thắng được 2.000.000 đồng, trong đó lần mua đề cùng với số tiền thắng đề cao nhất là 1.600.000 đồng;

Trần Ngọc T5: Từ ngày 18/3/2024 đến ngày 15/5/2024 có 05 lần tham gia mua lô đề với tổng số tiền là 3.050.000 đồng, kết quả thắng được 2.550.000 đồng, trong đó lần mua đề cùng với số tiền thắng đề cao nhất là 3.350.000 đồng;

Nguyễn Thị Xuân H1: Từ ngày 10/5/2024 đến ngày 13/5/2024 có 04 lần tham gia mua lô đề với tổng số tiền là 6.700.000 đồng, kết quả thắng được 2.250.000 đồng, trong đó lần mua đề cùng với số tiền thắng đề cao nhất là 4.350.000 đồng;

Nguyễn Thành Đ1: Từ ngày 11/5/2024 đến ngày 14/5/2024 có 03 lần tham gia mua lô đề với tổng số tiền là 1.300.000 đồng, kết quả thắng được 1.050.000 đồng, trong đó lần mua đề cùng với số tiền thắng đề cao nhất là 1.350.000 đồng;

Trần Công S: Từ ngày 30/3/2024 đến ngày 07/5/2024 có 10 lần tham gia mua lô đề với tổng số tiền là 6.460.000 đồng, kết quả thắng được 7.250.000 đồng, trong đó lần mua đề cùng với số tiền thắng đề cao nhất là 4.100.000 đồng;

Võ Trung K1: Từ ngày 10/5/2024 đến ngày 16/5/2024 có 07 lần tham gia mua lô đề với tổng số tiền là 3.800.000 đồng, kết quả thắng được 2.100.000 đồng, trong đó lần mua đề cùng với số tiền thắng đề cao nhất là 3.100.000 đồng;

Trương Thế L1: Từ ngày 26/3/2024 đến ngày 16/5/2024 có 11 lần tham gia mua lô đề với tổng số tiền là 2.600.000 đồng, kết quả không thắng;

Nguyễn Hưng Đ: Ngày 26/3/2024 có 01 lần tham gia mua lô đề với số tiền là 600.000 đồng, kết quả không thắng;

Nguyễn Văn S1: Từ ngày 03/4/2024 - 02/5/2024 có 03 lần tham gia mua lô đề với tổng số tiền là 1.700.000 đồng, kết quả không thắng;

Nguyễn Văn D: Ngày 25/3/2024 có 01 lần tham gia mua lô đề với số tiền là 200.000 đồng, kết quả không thắng;

Huỳnh Xuân H2: Từ ngày 10/4/2024 đến ngày 01/5/2024 có 03 lần tham gia mua lô đề với tổng số tiền là 400.000 đồng, kết quả thắng được 1.000.000 đồng, trong đó lần mua đề cùng với số tiền thắng đề cao nhất là 600.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2026/HS-ST ngày 26-01-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng T2, Võ Viết H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Lương Ngọc N, Nguyễn Phước T3 phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Võ Viết H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Võ Viết H 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lương Ngọc N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Lương Ngọc N 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với Đặng T2 và Nguyễn Phước T3; về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 03/02/2026, các bị cáo Võ Viết H, Lương Ngọc N kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Võ Viết H, Lương Ngọc N là đúng trình tự thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên hợp lệ.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2026/HS-ST ngày 26-01-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Võ Viết H về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và bị cáo Lương Ngọc N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt Võ Viết H 12 tháng tù và xử phạt Lương Ngọc N 06 tháng tù là phù hợp. Quá trình xét xử phúc thẩm các bị cáo Võ Viết H, Lương Ngọc N cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ chứng minh các bị cáo đã nộp đủ số tiền phạt bổ sung và tiền thu lợi từ việc phạm tội, đồng thời bị cáo H cung cấp chứng cứ chứng minh bị cáo đang điều trị nhiều bệnh. Tuy nhiên các chứng cứ này không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, vì vậy Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Ngày 03/02/2026, các bị cáo Võ Viết H, Lương Ngọc N có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Võ Viết H, Lương Ngọc N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Khoảng đầu tháng 3/2024 đến ngày 16/5/2024, Võ Viết H có 64 lần tổ chức nhận ghi lô đề cho nhiều người với tổng số tiền ghi đề được là: 347.815.000 đồng (gồm đài miền T và miền N là: 167.800.000 đồng; đài miền B là

180.015.000 đồng), rồi tổng hợp chuyển cho Đặng T2 để hưởng hoa hồng 08% đối với đài miền T và miền N; hưởng hoa hồng 07% đối với đài miền B. Đối chiếu với kết quả mở thưởng hàng ngày, bị cáo H đã chung chi cho những người thắng đề với tổng số tiền là 252.895.000 đồng. Trong 64 lần bị cáo H tổ chức đánh bạc từ đầu tháng 3/2024 đến khi bị bắt có 44 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng/lần (trong đó có 09 lần số tiền đánh bạc trên 20.000.000 đồng/lần) với tổng số tiền đánh bạc là 545.810.000 đồng.

Trong khoảng thời gian từ ngày 25/3/2024 cho đến ngày 05/5/2024, bị cáo Lương Ngọc N có 10 lần tham gia mua lô đề, với tổng số tiền là 12.100.000đ. Kết quả thắng được 28.250.000đ. Trong đó, có 02 lần số tiền mua lô đề trên 5.000.000đ (ngày 28/4/2024 bị cáo N mua lô đề đài miền T6 2.100.000 đồng, thắng được 18.000.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 20.100.000 đồng; ngày 04/5/2024 bị cáo N mua lô đề đài miền Bắc 1.500.000 đồng, thắng được 5.250.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 6.750.000 đồng).

Với các hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Võ Viết H về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Lương Ngọc N về tội “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội danh.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

Tòa án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt đối với bị cáo H 12 tháng tù, xử phạt bị cáo N 06 tháng tù là hoàn toàn phù hợp.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo H và N cung cấp thêm tài liệu chứng cứ chứng minh các bị cáo đã nộp số tiền phạt bổ sung, tiền án phí hình sự sơ thẩm và nộp số tiền thu lợi từ hành vi phạm tội theo quyết định của bản án sơ thẩm. Đồng thời, bị cáo H cung cấp thêm tài liệu chứng minh bị cáo đang điều trị các bệnh về mắt, dạ dày, tiểu đường; bị cáo N có cha là người có công cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo H thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo đã có 44 lần tổ chức đánh bạc trên 5.000.000 đồng với tổng số tiền 545.810.000 đồng, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt như Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Riêng bị cáo N, bị cáo tham gia đánh bạc hai lần tổng số tiền 26.850.000 đồng, số tiền tham gia đánh bạc không lớn và hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội có mức độ. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên mức hình phạt đối với bị

cáo N, Hội đồng xét xử xét thấy có phần nghiêm khắc. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức án như Tòa án cấp sơ thẩm quyết định nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H nên bị cáo H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Đối với kháng cáo của bị cáo N được chấp nhận nên bị cáo N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Viết H; Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Võ Viết H.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Võ Viết H 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Căn cứ: điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Ngọc N; Sửa quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Lương Ngọc N.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lương Ngọc N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 15/5/2026.

Giao bị cáo Lương Ngọc N cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Đà Nẵng giám sát và giáo dục đối với bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Lương Ngọc N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Võ Viết H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Lương Ngọc N không chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án. /.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng;
- Trại Tạm giam số 02 - Công an TP Đà Nẵng
- Cơ quan THAHS TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Đà Nẵng;
- Phòng HSNV Công an TP Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng;
- Phòng Thi hành án DS khu vực 6 - Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Phi Yên